

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/HNGĐ-ST

Ngày 11/8/2023

“V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con giữa chị V và anh Đ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Lê Thị Tranh.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Mai Thanh Chúc

- Ông Huỳnh Văn Đương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lý Phước Bền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm, trực tuyến công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 294/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14/6/2023 về việc *“Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2023/QĐST-HN, ngày 20/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Thu V, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Ấp A, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Nhựt Đ, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp C, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

Ông Nguyễn Vĩnh L, Thẩm tra viên Toà án nhân dân thị xã Duyên Hải được phân công làm kỹ thuật máy phiên Tòa trực tuyến.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Trịnh Thị Thu V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Cuối tháng 11 năm 2018 chị và anh Nguyễn N Đoàn quen nhau và xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định, thời gian chung sống chị và anh Đ có 01 con chung tên Nguyễn Anh T, sinh ngày 19/3/2020 chị đang nuôi, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp thường xuyên cãi nhau anh Đ tính toán về tiền bạc cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và ly thân năm tháng nay, tình cảm vợ chồng cũng không còn. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Nhựt Đ.

Về con chung tên: Nguyễn Anh T, sinh ngày 19/3/2020 chị đang nuôi dưỡng chị yêu cầu được tiếp tục nuôi và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Trong quá trình giải quyết chị V rút một phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chị chỉ yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng cấp dưỡng cho đến khi con chung Nguyễn Anh T đủ 18 tuổi và một năm nhận một lần.

Về tài sản chung: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị V không tranh chấp, không khởi kiện, không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về số nợ phải thu, phải trả: Chị V không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Nhựt Đ trình bày:

Về xác lập quan hệ hôn nhân, về kết hôn, về con chung chị V trình bày là đúng. Về tài sản chung, và số nợ phải thu, phải trả anh không khởi kiện, không tranh chấp và không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Đ cho rằng anh và chị V thường hay cãi nhau cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc vợ chồng không sống chung 04 tháng nay. Nay chị V yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V; về con chung tên Nguyễn Anh T, sinh ngày 19/3/2020 chị V đang nuôi nay ly hôn anh yêu cầu được nuôi và anh không yêu cầu V phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng anh không khởi kiện, không tranh chấp và không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị V, cho chị V và anh Đ được ly hôn với nhau, về con chung tên Nguyễn Anh T, sinh ngày 19/3/2020 chị V đang nuôi để con chung có cuộc sống ổn định về thể chất trí tuệ đạo đức và tinh thần nên đề chị V được tiếp tục nuôi, chấp nhận một phần yêu

cầu cấp dưỡng nuôi con của chị V, anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật. Đình chỉ một phần yêu cầu về mức cấp dưỡng nuôi con mà chị V đã rút số tiền 2.000.000 đồng. Về tài sản chung và về số nợ phải thu, phải trả chị V và anh Đ không tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét, án phí chị V và anh Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Nguyễn Nhựt Đ có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét đơn của chị V khởi kiện xin ly hôn với anh Đ và yêu cầu được nuôi con nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị V và anh Đ chung sống với nhau năm 2018 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào các Điều 08 và Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của chị V và anh Đ là hợp pháp.

Xét thấy quá trình chung sống giữa chị V và anh Đ tuy chưa thống nhất với nhau về quan điểm đời sống vợ chồng, lối sống, về cách ứng xử giao tiếp thì anh chị phải biết tự điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với cuộc sống hiện tại, cùng nhau góp ý xây dựng, chia sẻ và tôn trọng lẫn nhau để tìm cách giải quyết mọi vấn đề một cách êm đẹp nhất nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình. Khi mâu thuẫn phát sinh chị V và anh Đ đều bỏ mặt cho hậu quả xảy ra, không còn quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng, anh chị luôn bất hòa với nhau về mọi mặt, từ khi ly thân năm tháng nay anh chị cũng không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, mạnh ai nấy sống làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Đ và tại phiên tòa hôm nay anh Đ cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được nên anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V. Tòa án mở hai phiên họp để hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng chị V và anh Đ cũng không giải quyết được mâu thuẫn vợ chồng, từ đó cho thấy việc hàn gắn đoàn tụ vợ chồng của chị V và anh Đ là không có kết quả. Chị V và anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được căn cứ vào Điều 51, 55, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của chị V và anh Đ.

Về nuôi con tên: Nguyễn Anh T, sinh ngày 19/3/2020 là con chung của chị V và anh Đ, trong thời gian anh chị ly thân năm tháng nay con chung Nguyễn Anh T sống với chị V, được chị V nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo về mọi mặt. Tại phiên tòa chị V và anh Đ đều yêu cầu xin được quyền nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy khi chị V và anh Đ ly thân con chung Nguyễn Anh T được chị V nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo về mọi mặt, để con chung Nguyễn Anh T có cuộc sống ổn định về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần, Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Anh T, sinh ngày 19/3/2020 cho chị V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2023 chị V yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 6.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, quá trình giải quyết chị V rút một phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chị chỉ yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng và cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi mỗi năm nhận một lần, xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị V là chưa phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận một phần yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy anh Đ không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Anh T mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp quy định tại Điều 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị V và anh Đ không khởi kiện, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về số nợ phải thu, phải trả: Chị V và anh Đ không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị V phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

- Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 01 Điều 28, 35, 39, Điều 147, 217, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban T1;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Thu V.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Thu V và anh Nguyễn Nhựt Đ.

Về nuôi con tên: Chị Trịnh Thị Thu V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Nguyễn Anh T, sinh ngày 19/3/2020 sau khi ly hôn.

Anh Nguyễn Nhựt Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Nhựt Đ phải cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Anh T, sinh ngày 19/3/2020 mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng và cấp dưỡng cho đến khi con chung Nguyễn Anh T, sinh ngày 19/3/2020 đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật. Đình chỉ phần yêu cầu cấp dưỡng 2.000.000 đồng chị V đã rút.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về tài sản chung vợ chồng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị V và anh Đ không khởi kiện, không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về số nợ phải thu, phải trả: Chị V và anh Đ không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Trịnh Thị Thu V có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0015847 ngày 12/6/2023 do chị V nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu, chị Trịnh Thị Thu V đã nộp đủ án phí.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Nhựt Đ nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã H T,
- thị xã D H, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Tranh